

Bản án số: 547/2020/HC-PT
Ngày 18 tháng 9 năm 2020
V/v “Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên
Ông Nguyễn Văn Tũu

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Cường - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 14/2019/TLPT-HC ngày 03 tháng 01 năm 2019 về “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2018/HC-ST ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1364/2020/QĐ-PT ngày 02 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Võ Thị Kim L, sinh năm 1958 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 38 Trần Hưng Đ, phường Phú Tr, thành phố Phan Th, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:

1/ Ông Trương Tiến Đ, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 38 Trần Hưng Đ, phường Phú Tr, thành phố Phan Th, tỉnh Bình Thuận.

2/ Ông Trần M, sinh năm 1948 (có mặt);

Địa chỉ: Phường Phước M, thành phố Phan R – Tháp Ch, tỉnh Ninh Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Dy B, Văn phòng Luật sư D– Tr thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bị kiện:

- 1/ Ủy ban nhân dân Thành phố Phan Th;
- 2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Phan Th;

Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện: Ông Phan Nguyễn Hoàng T - Chủ tịch (có đơn xin vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Võ Văn Th -Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Phan Th (có đơn xin vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1/ Ông Lương Hoàng Qu – Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Phan Th (có mặt);

2/ Bà Trương Thị Minh Th - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV TMT, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- 1/ Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Th.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc H - Chủ tịch (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số 4 Hải Thượng Lãn O, thành phố Phan Th, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Th:

- Ông Nguyễn Đức T - Phó Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Bình Thuận (có mặt);

- Ông Nguyễn Thanh Ch – Chi cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận (có mặt);

- Bà Nguyễn Thị Tuyết Th - Luật sư, Cộng tác viên Trung tâm tư vấn pháp luật Hội luật gia tỉnh Bình Thuận (có mặt).

- 2/ Công ty TNHH Delta V Bình Thuận;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chân T – Tổng Giám đốc Công ty TNHH Delta V Bình Thuận (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền:

- 1/ Ông Đỗ Huy Th, sinh năm 1991 (vắng mặt);
- 2/ Bà Dương Thành Thúy Đ, sinh năm 1987 (có mặt);

Cùng địa chỉ: 65 Nguyễn D, phường Bến Ng, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- 3/ Ủy ban nhân dân xã Tiến Th (vắng mặt);

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tống Duy M - Chủ tịch (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Thanh T – Công chức Địa chính – Xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân xã Tiến Th (có mặt).

4/ Trung tâm Phát triển Quỹ đất Thành phố Phan Th;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C – Giám đốc (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc D – Chuyên viên (có mặt).

5/ Ông Trương Ngọc Đ, sinh năm 1960 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 38 Trần Hưng Đ, phường Phú Tr, thành phố Phan Th, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần M, sinh năm 1948 (có mặt);

Địa chỉ: Phường Phước M, thành phố Phan R – Tháp Ch, tỉnh Ninh Thuận.

- **Người kháng cáo:** Bà Võ Thị Kim L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện Bà Võ Thị Kim L và đại diện theo ủy quyền của bà L trình bày:

Ngày 24/01/2014, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Th ban hành Quyết định số 550/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Trương Ngọc Đ với nội dung “Thu hồi 2.350,5m² đất, của hộ ông Trương Ngọc Đ; địa chỉ: xã Tiến Th, thành phố Phan Th để thực hiện dự án khu du lịch Thung Lũng Đại Dương, xã Tiến Th, thành phố Phan Th theo dự án được duyệt”.

Do tại thời điểm thu hồi đất, gia đình bà L không có mặt tại địa phương nên ngày 12/7/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Th tiếp tục ban hành Quyết định số 379/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất, với nội dung “Áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Trương Ngọc Đ, đang sử dụng thửa đất số 94 thuộc tờ bản đồ thu hồi đất dự án số 01, thửa đất số 6 thuộc tờ bản đồ thu hồi đất dự án số 02, tại xã Tiến Th, thành phố Phan Th do không thực hiện Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 24/01/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Th. Địa chỉ: Số 38 Trần Hưng Đ, phường Phú Tr, thành phố Phan Th”.

Sau đó, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Th tiến hành cưỡng chế thu hồi đất của hộ ông Trương Ngọc Đ, theo người khởi kiện Bà Võ Thị Kim L thì ngoài diện tích đất cưỡng chế thu hồi theo Quyết định số 550/QĐ-UBND thì Ủy ban nhân dân thành phố Phan Th cưỡng chế cả phần đất nằm trong hành lang an toàn đường bộ có diện tích 742 m² được gia đình bà sử dụng ổn định, liên tục trước thời điểm ban hành lộ giới, phần diện tích đất này chưa có quyết định thu hồi đất.

Bà Võ Thị Kim L không đồng ý với các Quyết định số 379/QĐ-UBND và Quyết định số 550/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Th. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định trên và yêu cầu UBND thành phố Phan Th bồi thường cho gia đình bà số tiền 1 tỷ đồng thiệt hại về tài sản do hành vi cưỡng chế trái pháp luật gây ra vì bà cho rằng các quyết định này được ban hành không đúng quy định của pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà, cụ thể như sau: Dự án Thung Lũng Đại Dương hoàn toàn là dự án nhằm mục đích kinh doanh, không phải là dự án vì lợi ích công cộng, an ninh quốc phòng nên không thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất theo Điều 38, khoản 1 Điều 40 Luật đất đai năm 2003; Điều 36 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP; Điều 34, Điều 35 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP mà phải do chủ dự án tự thỏa thuận với người sử dụng đất. Trong quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện căn cứ Văn bản số 1214/TCQLĐĐ của Tổng cục quản lý đất đai thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Văn bản số 4625/UBND-NC của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận cho rằng việc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Th có thẩm quyền thu hồi đất của gia đình bà là không có căn cứ. Bởi lẽ, các Văn bản trên không phải là Văn bản quy phạm pháp luật mà chỉ là văn bản hành chính hướng dẫn nội bộ có giá trị để tham khảo. Mặt khác, việc cưỡng chế thu hồi đất được thực hiện không đúng pháp luật, sau khi cưỡng chế mới giao cho gia đình bà Quyết định cưỡng chế, cưỡng chế vượt quá yêu cầu làm thiệt hại cho gia đình bà L.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà L yêu cầu Công ty TNHH Delta V Bình Thuận bồi thường cho bà số tiền 12 tỷ đồng theo giá thị trường thì bà đồng ý rút đơn khởi.

Người bị kiện, đại diện ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Công ty TNHH Delta V Bình Thuận là doanh nghiệp liên doanh giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Châu thổ góp (chiếm 49% vốn điều lệ) và Công ty Yoakside Trading Limited (chiếm 51% vốn điều lệ), có địa chỉ trụ sở tại thôn Tiến H, xã Tiến Th, thành phố Phan Th, tỉnh Bình Thuận.

Dự án Tổ hợp du lịch Thung lũng Đại dương tại xã Tiến Th, thành phố Phan Th là dự án tổ hợp Khu du lịch do Công ty TNHH Delta – V Bình Thuận làm chủ đầu tư theo Giấy chứng nhận đầu tư số 481043000207 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 04/7/2008, đã đăng ký thay đổi lần thứ 6, ngày 19/7/2016.

Để thực hiện dự án, ngày 24/01/2014, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Th ban hành Quyết định số 550/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Trương Ngọc Đ (chồng bà L) với diện tích 2.350,5m².

Trước khi ban hành quyết định thu hồi đất, Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố Phan Th phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tiến hành đo đạc diện tích đất thu hồi và kiểm kê tài sản của hộ Bà Võ Thị Kim L theo đúng quy định của pháp luật. Do gia đình bà L vắng mặt tại địa phương nên các cơ quan nhà nước tiến hành niêm yết quyết định thu hồi đất.

Ngày 12/7/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Th tiếp tục ban hành Quyết định số 379/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất, với nội dung “Áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Trương Ngọc Đ, đang sử dụng thửa đất số 94 thuộc tờ bản đồ thu hồi đất dự án số 01, thửa đất số 6 thuộc tờ bản đồ thu hồi đất dự án số 02, tại xã Tiến Th, thành phố Phan Th do không thực hiện Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 24/01/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Th. Địa chỉ: Số 38 Trần Hưng Đ, phường Phú Tr, thành phố Phan Th”.

Việc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Th ban hành Quyết định số 550/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Trương Ngọc Đ để thực hiện dự án Tổ hợp Khu du lịch Thung lũng Đại dương là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và nội dung theo quy định của pháp luật, cụ thể:

Đây là dự án lớn có mục tiêu đa chức năng tạo khu dân cư hiện hữu và hình thành khu đô thị mới mở rộng thành phố Phan Th theo Nghị quyết số 71/2008/NQ-HĐND ngày 30/6/2008 của HĐND tỉnh Bình Thuận về việc điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Phan Th giai đoạn 2008-2025; Quyết định 1875/QĐ-UBND ngày 17/7/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch Tiến Th (Phan Th)-Hàm Thuận N: Quy mô dân số đến năm 2020 là 32.000-35000 người (Đất ở xây dựng biệt thự và căn hộ) quy mô khoảng 394,76 ha); Dự án có trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu (2011-2025) tỉnh Bình Thuận tại Nghị quyết số 59/2013/NQ-CP ngày 04/5/2013 của Chính Phủ.

Như vậy, dự án tổ hợp Khu du lịch Thung lũng Đại dương là dự án phát triển kinh tế, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất được cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 26 Luật đất đai năm 2013 phê duyệt. Căn cứ khoản 1 Điều 40 Luật đất đai 2003; khoản 2 Điều 36 Nghị định 181/2004/NĐ-CP; Điều 34, 35 Nghị định 84/2007/NĐ-CP và tiết 2.2 điểm 2 Mục X của Thông tư 06/2007/TT-BTNMT, việc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Th ban hành Quyết định số 550/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Trương Ngọc Đ là đúng quy định của pháp luật, phù hợp với hướng dẫn của Tổng Cục quản lý đất đai thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 1214/TCQLĐĐ ngày 20/8/2009 và chủ trương thu hồi đất của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận tại Công Văn bản số 4625/UBND ngày 15/9/2009. Đối với quyết định số 379/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Th về việc cưỡng chế thu hồi đất của hộ ông Đ được ban hành đúng quy định. Do vậy, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Th trình bày:

Dự án Tổ hợp Khu du lịch Thung lũng Đại dương được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận đầu tư số 481043000207 ngày 04/7/2008 cho Công ty TNHH Delta V Bình Thuận tại xã Tiến Th, thành phố Phan Th, là

dự án có quy mô và vốn đầu tư lớn nhất trên địa bàn tỉnh tại thời điểm năm 2008. Mục tiêu dự án đầu tư xây dựng Tổ hợp Khu du lịch Thung lũng Đại dương và kinh doanh các dịch vụ như sân golf, khách sạn, nhà hàng, các loại hình giải trí thể thao đáp ứng cho nhiều đối tượng trong và ngoài nước.

Việc thực hiện dự án Tổ hợp du lịch Thung lũng Đại dương phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch Tiến Th (Phan Th)-Hàm Thuận N theo Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 17/7/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận. Như vậy, căn cứ vào Điều 40 Luật đất đai năm 2003, Khoản 2 Điều 36 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP, Điều 34, Điều 35, Nghị định số 84/2007/NĐ-CP, Khoản 2 Mục X Thông tư số 06/2007/TT-BTNMT và hướng dẫn của Tổng Cục quản lý đất đai thì dự án Tổ hợp Khu du lịch Thung lũng Đại dương được xác định thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích phát triển kinh tế. Do vậy, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Phan Th:

Dự án Thung Lũng Đại Dương thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất. Về trình tự, thủ tục thực hiện việc kiểm đếm, thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ bà L là đúng quy định của pháp luật. Tổng số tiền hộ bà L được bồi thường là khoảng hơn 1,3 tỷ đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã Tiến Th:

Ủy ban nhân dân xã Tiến Th đã phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Phan Th thông báo hợp lệ, đầy đủ các quyết định, thông báo có liên quan đến việc thu hồi đất, cưỡng chế và bồi thường nhưng gia đình bà L không có mặt tại địa phương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Delta V Bình Thuận:

Dự án Thung Lũng Đại Dương là dự án do nhà nước thu hồi đất nên việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Nhà nước thu hồi đất và cho Công ty thuê đất, tiền công ty bồi thường cho bà L sẽ được khấu trừ vào tiền thuê đất của Nhà nước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Ngọc Đ trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của người khởi kiện, đề nghị Tòa án hủy bỏ Quyết định cưỡng chế thu hồi đất và Quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Th đối với hộ gia đình ông vì các quyết định trên xâm phạm đến quyền lợi chính đáng của gia đình ông.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 28/2018/HCST ngày 22 tháng 10 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận quyết định:

Căn cứ vào:

- Điều 30, Điều 32, Điều 157, Điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

- Khoản 1 Điều 38, Khoản 1 Điều 40 Luật đất đai năm 2003;

- Điều 71 Luật đất đai năm 2013;

- Điểm b Khoản 2 Điều 34 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP;

- Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP;

- Tiết 2.2 tiểu mục 2 Mục X Thông tư số 06/2007/TT-BTNMT;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của Bà Võ Thị Kim L về việc yêu cầu Tòa án hủy:

Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 24/01/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Th về việc thu hồi đất của hộ ông Trương Ngọc Đ;

Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 12/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Th về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 15/11/2018, người khởi kiện Bà Võ Thị Kim L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày: Giữ nguyên nội dung kháng cáo. Yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà L, sửa bản án sơ thẩm và hủy các Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 24/01/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Th về việc thu hồi đất của hộ ông Trương Ngọc Đ; Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 12/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Th về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Người bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp người khởi kiện trình bày:

Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng vì chưa xem xét toàn diện các nội dung quyết định khiếu nại, cụ thể không xem xét Quyết định hành chính có liên quan số 5899/QĐ-UBND ngày 15/12/2014, Quyết định số 3943/QĐ-UBND ngày 15/12/2014 của UBND thành phố Phan Th là vi phạm Luật Tổ tụng hành chính. Thủ tục bảo vệ quyền lợi, ủy quyền của người bị kiện và thủ tục bảo vệ quyền lợi của Công ty TNHH Delta V Bình Thuận là không đúng quy định pháp luật.

Về nội dung, cấp sơ thẩm chưa xem xét toàn diện, khách quan như: UBND thành phố Phan Th ban hành quyết định thu hồi đất số 550 ngày 24/01/2014 khi chủ đầu tư chưa lập Phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, UBND tỉnh Bình Thuận chưa phê duyệt là trái quy trình, thủ tục jgi chưa có căn cứ thu hồi đất. UBND thành phố Phan Th ra quyết định thu hồi đất của 13 hộ dân trong đó có hộ của ông Đ trước khi Phương án bồi thường chưa phê duyệt là trái luật. UBND thành phố Phan Th cũng không tổ chức niêm yết công khai, chưa tổ chức lấy ý kiến người bị thu hồi đất mà đã ra quyết định thu hồi và quyết định cưỡng chế số 279 ngày 12/7/2019 là không đúng. Giấy chứng nhận được cấp cho Công ty TNHH Delta V Bình Thuận có dấu hiệu trái luật vì diện tích cho thuê đất để thực hiện dự án có dấu hiệu chưa thuộc quy hoạch, diện tích cho thuê vượt quá quy hoạch. Như vậy có căn cứ xác định dự án không thuộc trường hợp thu hồi đất nên quyết định thu hồi đất số 550 có dấu hiệu trái luật. Ngoài ra cấp sơ thẩm không xem xét diện tích bị thu hồi thuộc hành lang đường bộ hơn 700m² của hộ ông Đ là ảnh hưởng quyền lợi của ông Đ. Do quyết định thu hồi đất là trái luật nên quyết định phê duyệt phương án bồi thường và quyết định cưỡng chế số 379 cũng trái luật. Do đó, luật sư đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Dự án Tổ hợp du lịch Thung lũng Đại dương phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch Tiên Th (Phan Th)-Hàm Thuận N theo Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 17/7/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, mục đích phát triển kinh tế. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện bà L là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà L và giữ nguyên bản án sơ thẩm xử.

Đại diện Công ty TNHH Delta V Bình Thuận trình bày: Công ty thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bà L, đề nghị giữ y án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ và đúng pháp luật. Bà L kháng cáo nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo, nghĩa vụ đóng tạm ứng án phí đã được đương sự sự kháng cáo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm có một số đương sự vắng mặt nhưng một số đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, một số đương sự được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm xác định Bà Võ Thị Kim L khởi kiện các quyết định hành chính còn trong thời hiệu khởi kiện là có căn cứ.

[1.4] Xét lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng vì không xem xét toàn diện các nội dung quyết định khiếu nại và việc ủy quyền của người bị kiện không đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, căn cứ vào đơn khởi kiện của Bà Võ Thị Kim L và các thủ tục ủy quyền của người bị kiện Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện các yêu cầu của người khởi kiện. Thủ tục ủy quyền của người bị kiện đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của Luật sư về vấn đề này.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 24/01/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Th, tỉnh Bình Thuận về việc thu hồi đất của hộ ông Trương Ngọc Đ. Quyết định 379/QĐ-UBND ngày 12/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Th, tỉnh Bình Thuận về việc cưỡng chế thu hồi đất của gia đình bà L; yêu cầu UBND thành phố Phan Th bồi thường 01 tỷ đồng thiệt hại các tài sản trên đất do bị cưỡng chế thu hồi đất trái pháp luật.

[2.1.1] Xét quá trình ban hành các quyết định và quá trình thực hiện dự án:

Về thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính: Các quyết định bị kiện đều ban hành đúng thẩm quyền.

Ngày 21/6/2002, UBND tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 43/2002/QĐ-UB-BT phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển khu du lịch Tiến Th (Phan Th) – Hàm Thuận N đến năm 2010 đã xác định khu du lịch Tiến Th (Phan Th) – Hàm Thuận N là một trong 04 cụm du lịch chủ yếu, có vị trí là cụm du lịch quan trọng đối với sự phát triển du lịch của tỉnh Bình Thuận.

Ngày 30/11/2005, Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành Nghị quyết số 28/2005/NQ-HĐND về nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Phan Th giai đoạn 2005-2025.

Ngày 30/11/2005, Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành Nghị quyết số 28/2005/NQ-HĐNDVIII quyết nghị nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Phan Th, tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2005-2025.

Ngày 27/02/2006, UBND tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 457/QĐ-UBND phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Phan Th, tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2005-2025 với dự báo chiến lược phát triển dịch vụ và thương mại cơ cấu 50%; ranh giới nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Phan Th giai đoạn 2005-2025 để phát triển khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, tổ hợp du lịch, dịch vụ thể thao, giải trí bao gồm thành phố Phan Th và một số xã lân cận thuộc huyện Hàm Thuận Bắc dự kiến điều chỉnh năm 2010 là 4.000ha, năm 2025 là 5.900ha.

Ngày 30/6/2008, Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành Nghị quyết số 71/2008/NQ-HĐND về điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển khu du lịch Tiến Th (Phan Th) – Hàm Thuận N, giai đoạn 2008-2025, định hướng phát xã Tiến Th, thành phố Phan Th thành đô thị du lịch.

Ngày 17/7/2008, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 1875/QĐ-UBND phê duyệt bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch Tiến Th (Phan Th) - Hàm Thuận N 1.041,5887ha đất tại xã Tiến Th

Ngày 17/7/2008, UBND tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 1875/QĐ-UBND phê duyệt bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch Tiến Th (Phan Th) – Hàm Thuận N 1.041.588,7 ha đất tại xã Tiến Th.

Ngày 13/02/2009, UBND tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 434/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Phan Th, tỉnh Bình Thuận đến năm 2025 với mục tiêu phát triển thành phố Phan Th là trung tâm thương mại, công nghiệp, trung tâm du lịch - dịch vụ của cả nước, trong đó có khu du lịch đô thị Tiến Th thuộc xã Tiến Th là khu đô thị du lịch xây dựng mới.

Căn cứ vào các sơ đồ quy hoạch sử dụng đất và phân bố chức năng đến năm 2015-QH8 trong công trình điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Phan Th giai đoạn 2008-2025 tỉnh Bình Thuận thì việc Công ty TNHH Delta V Bình Thuận thực hiện dự án Tổ hợp Khu du lịch Thung lũng Đại Dương tại xã Tiến Th được UBND tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận đầu tư là phù hợp với quy hoạch sử dụng đất được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP.

Tại tiết 2.2 tiêu mục 2 Mục X Thông tư số 06/2007/TT-BTNMT quy định Dự án khu dân cư, trung tâm thương mại, khách sạn cao cấp quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP bao gồm:

“2.2. Các dự án phát triển kinh tế trong khu vực mở rộng khu đô thị hiện có hoặc khu đô thị mới gồm toàn bộ các dự án kinh tế (không phân biệt quy mô, loại hình) được thể hiện trong quy hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch chung xây

dựng đô thị hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt”.

Căn cứ quy mô mục đích của Tổ hợp dự án Thung lũng Đại dương, sự phù hợp quy hoạch sử dụng đất được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, đối chiếu với các quy định của pháp luật như đã viện dẫn, thì Tổ hợp dự án Thung lũng Đại Dương do Công ty TNHH Delta V Bình Thuận làm chủ đầu tư thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Luật đất đai năm 2003, điểm b khoản 2 Điều 34 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP và tiết 2.2 tiểu mục 2 Mục X Thông tư số 06/2007/TT-BTNMT.

Như vậy đủ cơ sở để khẳng định việc UBND thành phố Phan Th ban hành Quyết định 550/QĐ-UBND ngày 24/01/2014 về việc thu hồi của hộ ông Trương Ngọc Đ là đúng quy định của pháp luật, phù hợp với hướng dẫn của Tổng Cục quản lý đất đai thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 2141/TCQLĐ ngày 20/8/2009 và chủ trương thu hồi đất của UBND tỉnh Bình Thuận tại Công văn số 4625/UBND ngày 15/9/2009.

[2.1.2] Xét việc ban hành Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 12/7/2016 về việc cưỡng chế thu hồi đất:

Ngày 25/02/2010, UBND thành phố Phan Th ban hành Thông báo số 44/TB-UBND về việc thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân để thực hiện Dự án Thung lũng Đại Dương tại xã Tiến Th. Ngày 06/5/2010, UBND thành phố ban hành Quyết định 579/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện Dự án Thung lũng Đại Dương tại xã Tiến Th.

Ngày 17/12/2012, Trung tâm phát triển quỹ đất gửi Thanh tra thành phố Phan Th văn bản số 45576, cung cấp Thanh tra thành phố các hồ sơ bồi thường đã lập theo diện kiểm kê vắng chủ và bắt buộc (chủ sử dụng không hợp tác) để thẩm tra, xác minh làm cơ sở cho Trung tâm chi trả bồi thường, trong đó có hộ ông Trương Ngọc Đ.

Ngày 01/01/2013, UBND thành phố Phan Th ban hành Quyết định số 1654/QĐ-UBND quyết định áp dụng biện pháp kiểm kê bắt buộc hiện trạng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với hộ ông Trương Ngọc Đ để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, thực hiện dự án tổ hợp Khu du lịch Thung lũng Đại Dương tại xã Tiến Th, thành phố Phan Th (BL 77).

Ngày 11/11/2013, thực hiện theo Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 01/11/2013 của UBND thành phố Phan Th về việc thành lập Đoàn kiểm kê bắt buộc đối với hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thực hiện bồi thường để tiến hành kiểm kê thuộc Dự án Khu du lịch Thung lũng Đại Dương.

Ngày 28/11/2013, Đoàn kiểm kê 1648 tổ chức thực hiện kiểm kê bắt buộc đối với hộ ông Trương Ngọc Đ tại thôn Tiến H, xã Tiến Th theo quyết định của UBND thành phố Phan Th. Khi thực hiện kiểm kê tại khu vực nhà chính thì gia đình bà L không hợp tác.

Ngày 12/7/2016, UBND thành phố Phan Th ban hành Quyết định số 379/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Trương Ngọc Đ. (BL 16; 131)

Ngày 26/7/2016, UBND thành phố Phan Th ban hành Quyết định số 2091/QĐ-UBND về việc thành lập Ban cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Trương Ngọc Đ (BL 130). Ban hành thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đã 02 lần mời hộ ông Trương Ngọc Đ để giải thích chủ trương, vận động, đối thoại trước khi thực hiện cưỡng chế nhưng hộ ông Đ đều không hợp tác thực hiện.

Ngày 14/9/2016, UBND thành phố Phan Th ban hành Kế hoạch số 161/KH-BTHCC thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Trương Ngọc Đ (BL 134).

Ngày 30/9/2016, Ban thực hiện cưỡng chế 2091 có Thông báo số 1049/TB-BTHC thông báo đến hộ ông Trương Ngọc Đ biết việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Đ sẽ được tiến hành vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 18/10/2016.

Ngày 18/10/2016, Đoàn cưỡng chế đã tổ chức cưỡng chế thu hồi đất của hộ ông Trương Ngọc Đ, bàn giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố quản lý.

Như vậy đủ cơ sở xác định hộ ông Trương Ngọc Đ (vợ là Bà Võ Thị Kim L) đã cố tình không hợp tác, không thực hiện quyết định thu hồi đất. Do đó, việc ban hành và thực hiện Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 379/QĐ-UBND là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật nhằm đảm bảo kỷ cương pháp luật trong quản lý hành chính và trật tự xã hội.

[2.1.3] Xét yêu cầu của Bà Võ Thị Kim L kháng cáo cho rằng diện tích khoảng 740m², nằm trong khoảng 3.000m² đất do hộ bà nhận chuyển nhượng từ năm 1996 của ông Nguyễn Hồng L, nằm trong hành lang an toàn đường bộ, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thuộc quyền quản lý, sử dụng của gia đình bà, chưa có quyết định thu hồi đất nhưng lại cưỡng chế thu hồi đất là không đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 10/10/1996, ông Nguyễn Hồng L và vợ là bà Nguyễn Thị H mới có đơn xin xác nhận về nguồn gốc đất mà gia đình ông đang canh tác, sử dụng tại thôn Tiến H, xã Tiến Th, thành phố Phan Th, tỉnh Bình Thuận, diện tích 2.648m² (BL 16; 17) để xác định quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất vườn cho gia đình ông, ngoài đơn xác nhận trên thì không có bất kỳ giấy tờ nào chứng minh việc có chuyển nhượng đất năm 1996 giữa ông Nguyễn Hồng L và Bà Võ Thị Kim L đối với phần diện tích khoảng 3.000m² đất như bà L trình bày.

Ngày 11/01/2005, ông L được UBND thành phố Phan Th cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu số AB 072465 đối với thửa đất số 39A, diện tích 300m²; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu số AB 043087, đối với thửa số 39, diện tích 1.645,3m²; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu số AB 072467 đối với thửa 37, diện tích 453,7m², diện tích tổng cộng ông L được cấp

là 2.339m². Sau đó ngày 10/10/2007, ông L mới chuyển nhượng toàn bộ phần diện tích đất trên cho Bà Võ Thị Kim L và được cập nhật biến động ngày 06/11/2007 (BL 07-12).

Như vậy, không có cơ sở xác định việc gia đình bà L cho rằng gia đình bà đang sử dụng hơn 3.000m² đất bị thu hồi trong đó có cả phần đất nằm trong hành lang an toàn đường bộ do nhận chuyển nhượng năm 1996 của ông Nguyễn Hồng L. Do đó, phần đất 742m² đất này không thuộc quyền sử dụng hợp pháp của gia đình bà L.

[2.1.4] Xét yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu UBND thành phố Phan Th bồi thường thiệt hại 01 tỷ đồng do hành vi cưỡng chế trái phép gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy:

Do Quyết định cưỡng chế và việc thực hiện cưỡng chế thu hồi đất được thực hiện đúng quy định của pháp luật nên không làm phát sinh căn cứ bồi thường thiệt hại do hành vi cưỡng chế gây ra. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của bà L là có căn cứ.

[2.2] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn diện các chứng cứ và áp dụng đúng quy định trong việc giải quyết vụ án và tuyên bác yêu cầu khởi kiện của bà L là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, bác toàn bộ kháng cáo của Bà Võ Thị Kim L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà L phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Khoản 1 Điều 38, Khoản 1 Điều 40 Luật đất đai năm 2003; Điều 71 Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 84/2007/NĐ-CP; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; Thông tư số 06/2007/TT-BTNMT;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của Bà Võ Thị Kim L. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 28/2018/HC-ST ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của Bà Võ Thị Kim L về việc yêu cầu Tòa án hủy:

Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 24/01/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Th, tỉnh Bình Thuận về việc thu hồi đất của hộ ông Trương Ngọc Đ.

Quyết định 379/QĐ-UBND ngày 12/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Th, tỉnh Bình Thuận về việc cưỡng chế thu hồi đất.

3. Về án phí:

3.1 Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Võ Thị Kim L phải chịu 300.000đ. Số tiền 300.000đ bà L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012760 ngày 14/02/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận được trừ vào tiền án phí bà L phải nộp.

3.2 Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Võ Thị Kim L phải chịu 300.000đ. Số tiền 300.000đ bà L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025718 ngày 30/11/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận được trừ vào tiền án phí bà L phải nộp.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Dương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Huynh